

MỤC LỤC

Phần I. ĐẶT VẤN ĐỀ	2
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến	2
2. Mục tiêu của đề tài sáng kiến	3
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	3
4. Phương pháp nghiên cứu	3
Phần II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN.....	4
1. Hiện trạng của vấn đề.....	4
<i>1.1. Cơ sở lý luận</i>	<i>4</i>
<i>1.2. Cơ sở thực tiễn.....</i>	<i>6</i>
2. Giải pháp thực hiện	7
<i>2.1. Đối với người quản lý</i>	<i>7</i>
<i>2.2. Đối với giáo viên</i>	<i>10</i>
3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến trong nhà trường	15
Bảng đối chiếu số liệu trước và sau khi thực hiện sáng kiến.....	15
4. Hiệu quả của sáng kiến	16
<i>4.1. Hiệu quả về khoa học.....</i>	<i>16</i>
<i>4.2. Hiệu quả về kinh tế.....</i>	<i>17</i>
<i>4.3. Hiệu quả về xã hội.....</i>	<i>17</i>
5. Tính khả thi	17
6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến	17
7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến.....	17
Phần III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT	17
1. Đối với nhà trường	17
2. Đối với Phòng Giáo dục Đào tạo	18
3. Đối với Bộ và Sở Giáo dục Đào tạo	18

Phần I **ĐẶT VẤN ĐỀ**

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 được xây dựng theo định hướng tiếp cận năng lực, phù hợp với xu thế phát triển chương trình của các nước tiên tiến, nhằm thực hiện yêu cầu của Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội: *"Tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà trí, đức, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh"*. Nếu như chương trình GDPT hiện hành, mục tiêu của giáo dục tiểu học là giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để tiếp tục học THCS thì ở chương trình GDPT 2018, mục tiêu giáo dục tiểu học là giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt. Chương trình GDPT 2018 áp dụng 6 biện pháp gồm: giảm số môn học và hoạt động giáo dục; giảm số tiết học; giảm kiến thức kinh viện; tăng cường dạy học phân hóa, tự chọn; thực hiện phương pháp dạy học mới và đổi mới việc đánh giá kết quả giáo dục... Trong đó đổi mới phương pháp dạy học là một giải pháp được xem là then chốt, có tính đột phá cho việc thực hiện chương trình này.

Trong bậc học phổ thông, thời gian học tập của học sinh tiểu học chiếm thời lượng nhiều nhất và lượng kiến thức ở bậc học này chính là nền tảng vô cùng quan trọng cho những cấp học tiếp theo. Nhưng ở lứa tuổi này, việc dạy cho các em thích học, biết cách học không phải là đơn giản, đòi hỏi người giáo viên không chỉ vững kiến thức, tâm huyết trong công việc mà còn phải có kỹ năng sư phạm tốt, linh hoạt sử dụng các phương pháp phù hợp để các em hứng thú với việc học và đạt được kết quả tốt nhất.

Trong những năm gần đây, khi thực hiện chương trình GDPT 2018, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, ở các trường tiểu học vùng nông thôn và miền núi đã được trang bị cơ sở vật chất, đồ dùng, phương tiện dạy học tương đối đầy đủ, đội ngũ giáo viên đào tạo bài bản, được bồi dưỡng thường xuyên nên chất lượng dạy và học đã được nâng cao. Nhưng thực tế vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới về cách dạy học nhất là dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018. Trong giáo dục, cái mới không phải lúc nào cũng diễn ra một cách dễ dàng, nhất là việc chuyển từ chương trình giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức, sang định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; lại tác động tới nhiều đối

tượng khác nhau, từ người dạy, người học đến cả cha mẹ học sinh. Trên lý thuyết, đa số giáo viên đều nêu được những yêu cầu cần đổi mới về phương pháp dạy học nhưng đổi mới như thế nào thì không phải giáo viên nào cũng hiểu và thực hiện được một cách hiệu quả vì đa số họ được đào tạo theo cách truyền thống, dạy theo cách truyền thống trong một thời gian dài nên việc hiểu và thay đổi cách dạy là cả một quá trình. Phụ huynh ở nông thôn và miền núi nên dân trí còn thấp nên vẫn còn những quan điểm và suy nghĩ lạc hậu về cách học của con em mình, họ coi trọng cách học truyền thống: thầy giảng nhiệt tình, trò chăm chú nghe và ghi chép... Đây cũng là lý do để giáo viên không muốn thay đổi phương pháp dạy học của mình. Mặt khác cán bộ quản lý một phần do nhận thức và trình độ đào tạo, ảnh hưởng theo lối cũ, chưa có sự chuyển biến một cách sâu sắc và kịp thời nên chất lượng cũng như hiệu quả dạy và học ở các trường còn rất hạn chế.

Với nhận thức sâu sắc của một người quản lý về việc đổi mới để thực hiện thành công chương trình GDPT 2018 là thực sự cấp bách và cần thiết, tôi đã dành thời gian nghiên cứu, tìm hiểu về dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh ở trường tiểu học và đã áp dụng được bước đầu có hiệu quả trong công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn trong nhà trường. Để góp phần nâng cao hiệu quả khi thực hiện chương trình GDPT 2018 ở trường tiểu học, tôi mạnh dạn chia sẻ kinh nghiệm qua sáng kiến:

“Những đổi mới đối với cán bộ quản lý, giáo viên để thực hiện thành công chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở trường tiểu học”

2. Mục tiêu của đề tài sáng kiến

- Khẳng định việc đổi mới đối với cán bộ quản lý, giáo viên trong trường tiểu học hiện nay là cần thiết và cấp bách.
- Bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân cũng như cho giáo viên trong nhà trường.
- Giúp học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập từ đó phát triển về năng lực, phẩm chất góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường theo chương trình GDPT 2018.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: Năm học 2022-2023 và 2023-2024
- Đối tượng nghiên cứu: Đề cập đến những biện pháp đổi mới đối với cán bộ quản lý, đối với giáo viên trong trường tiểu học khi thực hiện chương trình GDPT 2018.
- Phạm vi nghiên cứu: Việc đổi mới phương pháp quản lý, đổi mới phương pháp dạy học trong trường tiểu học đáp ứng chương trình GDPT 2018.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Đọc tài liệu, sách báo có liên quan đến phương pháp dạy học và hoạt động đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường phổ thông nhằm khai thác những vấn đề cơ bản về lý luận phục vụ cho nhiệm vụ và mục đích đề tài.

- Phương pháp quan sát, trò chuyện

Quan sát và trao đổi về hoạt động dạy - học để thu thập những tài liệu bổ ích nhằm kiểm tra, bổ sung cho những kết quả thu được từ các phương pháp khác nhau.

- Phương pháp điều tra

Tìm hiểu thực trạng dạy - học của giáo viên và học sinh trong nhà trường.

Sử dụng phiếu điều tra gồm:

- + Những câu hỏi cho giáo viên
- + Những câu hỏi cho học sinh

- Phương pháp thực nghiệm đối chứng

Đối chứng kết quả sau khi áp dụng sáng kiến với năm học trước.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

Để xử lý số liệu tìm ra mối quan hệ giữa các vấn đề nghiên cứu của đề tài.

Phần II

NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng của vấn đề

1.1. Cơ sở lý luận:

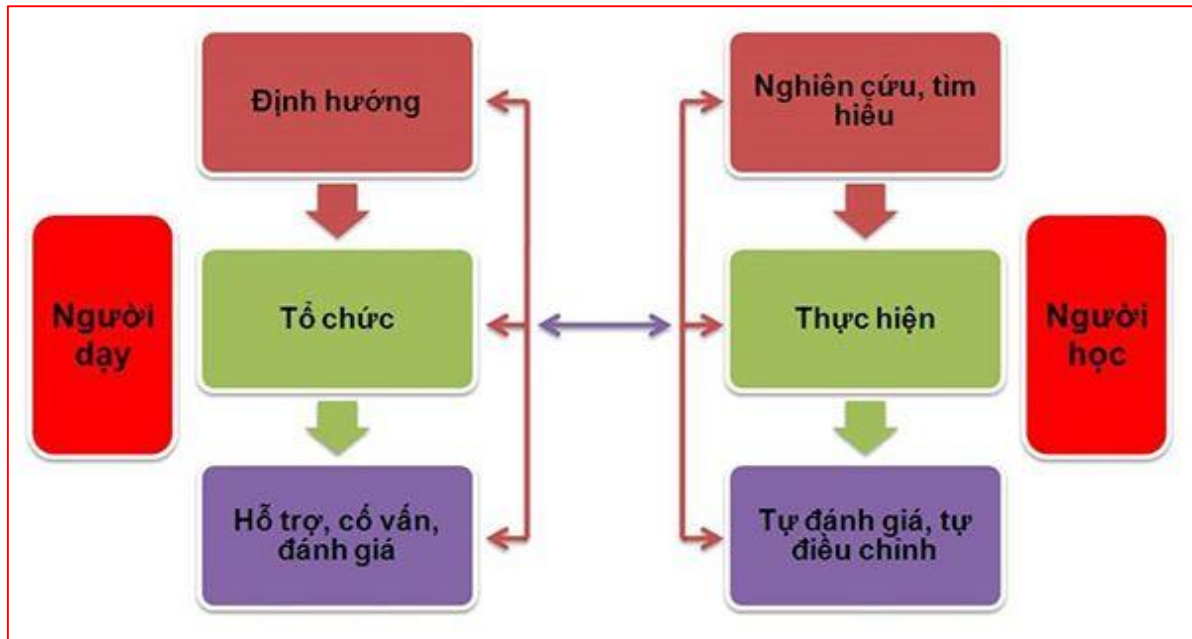
Việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm đáp ứng bối cảnh của thời đại, nhu cầu phát triển đất nước, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, mục tiêu giáo dục phổ thông, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, phù hợp với nội dung giáo dục từng cấp, lớp được xem như một điều kiện có tính tiên quyết, nhằm quán triệt quan điểm chỉ đạo trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế: "Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học".

Giáo sư Nguyễn Minh Thuyết - Tổng chủ biên Chương trình GDPT cho biết: Chương trình GDPT 2018 đã thể hiện quan điểm trong các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về xây dựng nền giáo dục thực học, thực nghiệp và dân chủ trên các bình diện mục tiêu: hình thành, phát triển năng lực thực tiễn cho người học, quán triệt yêu cầu hướng nghiệp để thực hiện phân luồng mạnh sau trung học cơ sở và bảo đảm tiếp cận nghề nghiệp ở trung học phổ thông; phát huy tính năng động, tư duy độc lập và sáng tạo của người học.

Một trong những định hướng cơ bản của việc đổi mới giáo dục là chuyển từ nền giáo dục mang tính hàn lâm, xa rời thực tiễn sang một nền giáo dục chú trọng việc phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Định hướng quan trọng

trong đổi mới phương pháp dạy học nói chung và đổi mới trong phương pháp dạy học Chương trình GDPT 2018 ở tiểu học là phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo, phát triển năng lực hành động, năng lực cộng tác làm việc của người học.

Như vậy, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh là yêu cầu bắt buộc để thực hiện Chương trình GDPT 2018. Trong quá trình dạy học, người học vừa là đối tượng của hoạt động dạy vừa là chủ thể của hoạt động học, người học phải được đặt lại đúng vị trí với bản chất lao động học tập, phù hợp với quy luật khách quan của quá trình dạy học.



Sơ đồ về phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực thể hiện qua bốn đặc trưng cơ bản sau:

Một là dạy học thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn. Giáo viên là người tổ chức và chỉ đạo học sinh tiến hành các hoạt động học tập phát hiện kiến thức mới, vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn...

Hai là chú trọng rèn luyện cho học sinh biết khai thác sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới... Định hướng cho học sinh cách tư duy như phân tích, tổng hợp, đặc biệt hoá, khái quát hoá, tương tự, quy lạ về quen... để dần hình thành và phát triển tiềm năng sáng tạo.

Ba là tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác, lớp học trở thành môi trường giao tiếp Giáo viên - Học sinh và Học sinh - Học sinh nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung.

Bốn là chú trọng đánh giá kết quả học tập theo mục tiêu bài học trong suốt tiến trình dạy học thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập (*đánh giá lớp học*). Chú trọng phát triển kỹ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh với nhiều hình thức như theo lời giải/đáp án mẫu, theo hướng dẫn, hoặc tự xác định tiêu chí để có thể phê phán, tìm được nguyên nhân và nêu cách sửa chữa các sai sót tạo điều kiện để học sinh tự bộc lộ, tự thể hiện, tự đánh giá.

Việc đổi mới phương pháp quản lý nhằm phát triển nhà trường, quan tâm đến tầm nhìn sứ mạng, tạo giá trị, xây dựng và thực hiện các chương trình hành động phát triển nhà trường, phải tự chủ và chịu trách nhiệm giải trình về các vấn đề cơ bản: Xây dựng các mục tiêu kế hoạch, tổ chức và nhân sự, dạy học và giáo dục, tài chính và tài sản, huy động cộng đồng với luồng thông tin đa chiều, nhiều luồng.

1.2. Cơ sở thực tiễn:

1.2.1. Nhận thức về đổi mới của giáo viên

Năm học 2022-2023 là năm thứ 3 thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3. 100% giáo viên nhà trường đã được tham gia tập huấn về chương trình GDPT 2018. Tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát nhận thức của 10 giáo viên đang dạy học Chương trình GDPT 2018 lớp 1,2,3 trong nhà trường bằng phiếu điều tra về việc đổi mới phương pháp dạy học để đáp ứng Chương trình GDPT 2018.

(Phiếu điều tra, khảo sát - Minh chứng 1)

Kết quả thu được:

+ 10/10 giáo viên chiếm 100% thấy sự cần thiết của việc đổi mới Phương pháp dạy học.

+ 7/10 giáo viên, chiếm 70% mong muốn đổi mới phương pháp dạy học.

Như vậy, giáo viên đã nhận thức được sự cần thiết của việc đổi mới và mong muốn thực hiện để nâng cao chất lượng dạy học khi thực hiện chương trình GDPT mới 2018.

1.2.2. Thực trạng việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên

Năm học 2022-2023, qua thăm lớp dự giờ với 10 giáo viên, tôi thống kê số lượng giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học như sau:

Phương pháp	Số lượng	Tỉ lệ
Thuyết trình	9/10	90%
Hoạt động nhóm	6/10	60%
Giảng giải, minh họa	10/10	100%
Bàn tay nặn bột	2/10	20%
Nêu vấn đề	6/10	60%
Trò chơi	3/10	30%
Đóng vai	3/10	30%

Làm theo mẫu	8/10	80%
--------------	------	-----

Như vậy, đã sang năm thứ 3 thực hiện Chương trình GDPT 2018 nhưng số lượng giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như: nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, bàn tay nặn bột... trong dạy học chiếm tỉ lệ không cao, một số giáo viên chủ yếu vẫn sử dụng những phương pháp truyền thống như: giảng giải, minh họa; thuyết trình, làm theo mẫu...

Từ việc sử dụng những phương pháp dạy học người thầy là trung tâm, áp đặt kiến thức, kĩ năng theo một chiều như vậy, nhiều hạn chế nảy sinh sau tiết học:

+ Hiệu quả tiết dạy không cao. (*Kết quả khảo sát sau tiết học cho thấy tỉ lệ học sinh hiểu và vận dụng được kiến thức rất thấp*).

+ Học sinh rất thụ động chỉ biết làm theo yêu cầu của giáo viên, không biết phản hồi, không phát huy tính sáng tạo trong học tập.

+ Không có các điều kiện để học sinh rèn luyện, nâng cao năng lực, phẩm chất.

+ Hạn chế sự tương tác giữa giáo viên và học sinh nên không khí lớp học trầm lắng, học sinh mệt mỏi, không thích học...

Nguyên nhân của thực trạng trên:

- Vì điều kiện chủ quan - khách quan mà giáo viên không dành nhiều thời gian nghiên cứu sách bài dạy, tham gia dự giờ đồng nghiệp, tham gia thao giảng, tham dự các chuyên đề... việc đánh giá xếp loại, góp ý, nhiều khi còn nể nang nên chưa hiệu quả...

- Chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn chưa được coi trọng, nội dung chỉ mang tính chất triển khai kế hoạch.

- Công tác quản lý chỉ đạo vẫn mang nặng nề hành chính, phong trào.

- Các hình thức và phương pháp kiểm tra vẫn còn đơn điệu, chưa có tác dụng.

- Cơ sở vật chất của nhà trường còn chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới.

- Phụ huynh không ủng hộ, chỉ mong muốn giáo viên giảng nhiệt tình, con em họ chăm chú nghe giảng, ghi chép đầy đủ...

- Việc dạy các môn học, giáo viên chỉ coi trọng 2 môn Toán và Tiếng Việt. Thời gian dạy môn Toán, Tiếng Việt bị kéo dài, thời gian dạy một tiết các môn khác được co lại, bởi thế việc chuẩn bị cho các môn học đó ít được coi trọng dẫn đến phương pháp dạy học bị coi nhẹ và giáo viên dùng phương pháp truyền thống là nhanh gọn, hợp lý cho tiết dạy.

- Năng lực chuyên môn của một số giáo viên còn hạn chế, một số giáo viên lớn tuổi ngại thay đổi..

Vì thế mà các phương pháp dạy học tích cực chưa đáp ứng được với yêu cầu, chưa trở thành kĩ năng của giáo viên nên việc nhận thức về chủ trương chính thì thấu suốt, nhưng thực hiện chưa hiệu quả.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Đối với người quản lý:

Biên pháp 1: Chủ động, tiên phong trong việc đổi mới phương pháp dạy học:

Đề chỉ đạo công tác đổi mới về phương pháp dạy học có hiệu quả trước hết người quản lý phải là người hiểu và làm tốt việc đổi mới phương pháp dạy học.

Ngoài việc nắm chắc các văn bản về thông tư, chỉ thị, quy chế, quy định... chỉ đạo từ cấp trên, người quản lý cần hiểu sâu rộng về mục đích và những yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học sinh của Bộ giáo dục. Chủ động thường xuyên trau dồi, bồi dưỡng về phương pháp dạy học qua các chuyên đề các cấp; nghiên cứu, tìm hiểu qua các tài liệu, băng hình; qua các hội giảng, hội thi; thực hiện các chuyên đề, các tiết dạy bằng những phương pháp mới... Trong năm học 2022-2023 và 2023-2024, tôi đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện được nhiều chuyên đề cấp trường, trọng tâm các chuyên đề dạy các môn học lớp 4; chỉ đạo tổ khối chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học về việc đổi mới phương pháp triển phẩm chất, năng lực HS.

(Hình ảnh chuyên đề dạy học lớp 4 Chương trình GDPT 2018 - Minh chứng 2)

Biên pháp 2: Tăng cường xây dựng điều kiện cho quá trình đổi mới phương pháp dạy học:

- Đa dạng hoá, tích cực hoá hoạt động bồi dưỡng giáo viên tại trường:

Giáo viên là người hiện thực hoá các phương pháp dạy học khi tiến hành các hoạt động dạy học ở trên lớp, đồng thời cũng là lực lượng quyết định sự thành bại của quá trình đổi mới phương pháp dạy học. Bởi vậy, cần đẩy mạnh các hoạt động bồi dưỡng giáo viên ngay tại nhà trường. Cách làm có hiệu quả nhất là thông qua các hoạt động học tập, rèn luyện ở tổ nhóm, nhất là hoạt động thực hành các kỹ năng sư phạm theo hướng đổi mới trong các giờ lên lớp hàng ngày. Khi trình độ người giáo viên được nâng cao hơn thì quá trình đổi mới ngày càng được tiến hành một cách chủ động, sáng tạo và có chất lượng hơn.

- Tăng cường đầu tư xây dựng và khai thác thiết bị giáo dục:

Muốn tổ chức quá trình đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả, cần coi trọng vai trò của các phương tiện dạy học. Đó là:

+ Hệ thống tài liệu học tập bao gồm sách giáo khoa, sách tham khảo cùng với các loại học liệu khác và hệ thống thiết bị dạy học phong phú, đa dạng.

+ Xây dựng và tăng cường nguồn lực sách cho Thư viện.

+ Kết hợp giữa đầu tư mua sắm thiết bị dạy học với huy động khả năng sáng tạo của đội ngũ giáo viên trong tự làm đồ dùng dạy học.

+ Tổ chức các hoạt động đa dạng và phong phú nhằm phát huy vai trò tác dụng của Thiết bị dạy học và Thư viện trường học.

(Hình ảnh học sinh trong giờ hoạt động thư viện nhà trường - Minh chứng 3)

- Phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng trong và ngoài nhà trường:

Quản lý quá trình đổi mới dạy học ở trong nhà trường cần được tiến hành

song song với việc tổ chức tốt hoạt động của các lực lượng nội bộ như giáo viên chủ nhiệm, Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên và các lực lượng ngoài trường như Hội phụ huynh, Hội khuyến học... Trên cơ sở đó, tạo ra mối quan hệ kết hợp khăng khít, chặt chẽ, nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh giúp học sinh phát triển về năng lực và phẩm chất tốt hơn.

(Hình ảnh hoạt động giữa giờ, hoạt động trải nghiệm - Minh chứng 4)

Biện pháp 3: *Nâng cao nhận thức về đổi mới phương pháp dạy học và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên:*

- Ban giám hiệu và tập thể giáo viên trong nhà trường đoàn kết, thống nhất cao nhận thức về tính cấp thiết của đổi mới phương pháp dạy học. Là một thách thức, nhưng cũng là cơ hội phát triển của mỗi giáo viên. Chất lượng giáo viên là điều kiện quan trọng quyết định đến hiệu quả việc giảng dạy theo phương pháp mới.

- Nhận thức sâu sắc về những điều đó, trong công tác chỉ đạo, tôi đã có một số giải pháp sau:

+ Thông qua các hội nghị chuyên môn, hội giảng, chuyên đề, thi giáo viên giỏi, sinh hoạt chuyên môn... tuyên truyền về ý nghĩa, hiệu quả của việc đổi mới phương pháp dạy học từ đó giúp giáo viên nâng cao nhận thức trong việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của mình.

+ Tổ chức chuyên đề tìm hiểu về phương pháp dạy học, ứng dụng việc đổi mới phương pháp dạy học vào các tiết dạy hàng ngày.

+ Có những yêu cầu cụ thể về đổi mới phương pháp dạy học khi xây dựng các kế hoạch chuyên môn như thi giáo viên giỏi, thao giảng...

+ Đánh giá, rút kinh nghiệm, góp ý cụ thể về việc sử dụng phương pháp dạy học sau mỗi tiết dạy chuyên đề, thao giảng, hội giảng, các tiết dự giờ và các buổi họp chuyên môn.

+ Tổ chức cho giáo viên dự giờ các tiết dạy đạt giải cao trong hội thi cấp trường, cấp huyện. “*Trăm nghe không bằng một thấy*” nên rất hiệu quả đối với những giáo viên kỹ năng sư phạm còn hạn chế.

+ Tổ chức cho giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, chuyên đề do các cấp tổ chức; viết thu hoạch, dạy thực nghiệm sau mỗi đợt bồi dưỡng.

+ Tổ chức chuyên đề về đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, tập trung thảo luận các phương pháp dạy phù hợp với từng môn, từng loại bài. Ban giám hiệu thường xuyên dự các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ để có những giải pháp chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời.

- Đổi mới phương pháp dạy học là tiêu chí xếp loại đánh giá chuẩn nghề nghiệp và xếp loại viên chức đối với giáo viên.

(Hình ảnh dự giờ minh họa SHCM theo NCBH của tổ CM - Minh chứng 5)

Biện pháp 4: Kiểm tra, đánh giá các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học:

Kiểm tra, đánh giá các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học với nhiều hình thức khác nhau vừa có tác dụng điều chỉnh vừa có ý nghĩa thúc đẩy đổi mới chính quá trình này.

- Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên phân công tham gia, theo dõi và điều chỉnh các hoạt động đổi mới thông qua vai trò của tổ trưởng chuyên môn, đặc biệt thông qua việc tăng cường hoạt động của thanh tra chuyên môn, kiểm tra nội bộ.

- Công tác kiểm tra, thanh tra chuyên môn được đổi mới theo hướng coi trọng chức năng phát hiện để phòng ngừa, điều chỉnh và tư vấn cho giáo viên.

- Kết hợp giữa đánh giá của cá nhân với đánh giá của tổ chuyên môn và Ban giám hiệu để xác định những vấn đề chung cần giải quyết trong tình hình thực hiện đổi mới phương pháp trong tập thể tổ nhóm và mỗi giáo viên; mặt khác, thay lời kiểm tra hành chính thủ tục bằng coi trọng kiểm tra hoạt động dạy học trên lớp của giáo viên và học sinh.

- Đánh giá thi đua trên cơ sở chú trọng những tiêu chí, những quy định của nhà trường trong việc tham gia thực hiện đổi mới phương pháp của mỗi bộ phận, cá nhân.

- Khuyến khích, động viên kịp thời các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả bằng các hình thức như tuyên dương, khen thưởng...

(Hình ảnh giờ học Mĩ thuật của học sinh nhà trường - Minh chứng 6)

Biện pháp 5: Nâng cao chất lượng đánh giá, rút kinh nghiệm:

- Đánh giá đúng, khách quan và cụ thể về những điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên và các tổ chuyên môn; có giải pháp cụ thể, phù hợp với những tồn tại.

- Động viên khen thưởng kịp thời những giáo viên tâm huyết, nhiệt tình, sáng tạo và có những sáng kiến, tham luận có chất lượng cho phong trào đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường.

- Kiểm tra, giúp đỡ thường xuyên giáo viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn, tạo điều kiện để giáo viên được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

(Hình ảnh dự giờ chuyên môn giúp đỡ giáo viên trường - Minh chứng 7)

2.2. Đối với giáo viên:

Biện pháp 1: Cải tiến các phương pháp dạy học truyền thống:

Đổi mới phương pháp dạy học không có nghĩa là loại bỏ các phương pháp dạy học truyền thống như thuyết trình, đàm thoại, luyện tập mà cần bắt đầu bằng việc cải tiến để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của chúng. Do đặc điểm hàn lâm của kiến thức nên nội dung bài dạy theo phương pháp truyền thống có tính hệ thống, tính logic cao. Song do quá đề cao người dạy nên nhược điểm của phương pháp dạy học truyền thống là học sinh thụ động tiếp thu kiến thức, giờ

dạy dễ đơn điệu, buồn tẻ, kiến thức thiên về lý luận, ít chú ý đến kỹ năng thực hành của người học; do đó kỹ năng vận dụng vào đời sống thực tế bị hạn chế.

Để nâng cao hiệu quả của các phương pháp dạy học này, người giáo viên trước hết cần nắm vững những yêu cầu và sử dụng thành thạo các kỹ thuật của chúng trong việc chuẩn bị cũng như tiến hành bài lên lớp, kỹ thuật đặt các câu hỏi và xử lý các câu trả lời trong đàm thoại, hay kỹ thuật làm mẫu trong luyện tập. Tuy nhiên, các phương pháp dạy học truyền thống có những hạn chế tất yếu, vì thế bên cạnh các phương pháp dạy học truyền thống cần kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học mới, có thể tăng cường tính tích cực nhận thức của học sinh trong thuyết trình, đàm thoại theo quan điểm dạy học giải quyết vấn đề.

Ví dụ: Khi dạy theo phương pháp thuyết trình hay đàm thoại, giáo viên có thể lồng ghép các câu hỏi hoặc đưa ra tình huống để học sinh nhận dạng và phát hiện vấn đề cần giải quyết. Với phương pháp giảng giải, giáo viên kết hợp kỹ thuật dạy học động não nhằm tìm ra lời giải cho vấn đề đặc trưng bằng cách gộp nhặt tất cả ý kiến của nhóm người đó nảy sinh trong cùng một thời gian. Dạy theo phương pháp làm mẫu trong luyện tập, giáo viên có thể tổ chức hoạt động nhóm để học sinh tự tìm ra cách làm từ đó giáo viên lấy kết quả đúng của học sinh làm bài mẫu...

Biện pháp 2: Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học:

Việc phối hợp đa dạng các phương pháp và hình thức dạy học trong toàn bộ quá trình dạy học là phương hướng quan trọng để phát huy tính tích cực và nâng cao chất lượng dạy học. Dạy học toàn lớp, dạy học nhóm, nhóm đôi và dạy học cá thể là những hình thức xã hội của dạy học cần kết hợp với nhau, mỗi một hình thức có những chức năng riêng. Tình trạng độc tôn của dạy học toàn lớp và sự lạm dụng phương pháp thuyết trình cần được khắc phục, đặc biệt thông qua làm việc nhóm. Trong thực tiễn dạy học ở trường tiểu học hiện nay, nhiều giáo viên đã cải tiến bài lên lớp theo hướng kết hợp thuyết trình của giáo viên với hình thức làm việc nhóm, góp phần tích cực hoá hoạt động nhận thức của học sinh. Tuy nhiên hình thức làm việc nhóm rất đa dạng, không chỉ giới hạn ở việc giải quyết các nhiệm vụ học tập nhỏ xen kẽ trong bài thuyết trình, mà còn có những hình thức làm việc nhóm giải quyết những nhiệm vụ phức hợp, có thể chiếm một hoặc nhiều tiết học, sử dụng những phương pháp chuyên biệt như phương pháp đóng vai, nghiên cứu trường hợp, dự án. Mặt khác, việc bổ sung dạy học toàn lớp bằng làm việc nhóm xen kẽ trong một tiết học mới chỉ cho thấy rõ việc tích cực hoá “bên ngoài” của học sinh. Muốn đảm bảo việc tích cực hoá “bên trong” cần chú ý đến mặt bên trong của phương pháp dạy học, vận dụng dạy học giải quyết vấn đề và các phương pháp dạy học tích cực khác.

(Hình ảnh học sinh làm việc nhóm trong tiết học - Minh chứng 8)

Biện pháp 3: Vận dụng dạy học giải quyết vấn đề:

Dạy học giải quyết vấn đề (*dạy học nêu vấn đề, dạy học nhận biết và giải quyết vấn đề*) là quan điểm dạy học nhằm phát triển năng lực tư duy, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề. Học được đặt trong một tình huống có vấn đề, đó là tình huống chứa đựng mâu thuẫn nhận thức, thông qua việc giải quyết vấn đề, giúp học sinh lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp nhận thức. Dạy học giải quyết vấn đề là con đường cơ bản để phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh, có thể áp dụng trong nhiều hình thức dạy học với những mức độ tự lực khác nhau của học sinh. Các tình huống có vấn đề là những tình huống khoa học chuyên môn, cũng có thể là những tình huống gắn với thực tiễn. Trong thực tiễn dạy học hiện nay, dạy học giải quyết vấn đề thường chú ý đến những vấn đề khoa học chuyên môn mà ít chú ý hơn đến các vấn đề gắn với thực tiễn. Tuy nhiên nếu chỉ chú trọng việc giải quyết các vấn đề nhận thức trong khoa học chuyên môn thì học sinh vẫn chưa được chuẩn bị tốt cho việc giải quyết các tình huống thực tiễn. Vì vậy bên cạnh dạy học giải quyết vấn đề, lý luận dạy học còn xây dựng quan điểm dạy học theo tình huống.

Biện pháp 4: Vận dụng dạy học theo tình huống:

Dạy học theo tình huống là một quan điểm dạy học, trong đó việc dạy học được tổ chức theo một chủ đề phức hợp gắn với các tình huống thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. Quá trình học tập được tổ chức trong một môi trường học tập tạo điều kiện cho học sinh kiến tạo tri thức theo cá nhân và trong mối tương tác xã hội của việc học tập. Vận dụng dạy học theo các tình huống gắn với thực tiễn là con đường quan trọng để gắn việc đào tạo trong nhà trường với thực tiễn đời sống, góp phần khắc phục tình trạng giáo dục hàn lâm, xa rời thực tiễn hiện nay của nhà trường phổ thông. Tuy nhiên, nếu các tình huống được đưa vào dạy học là những tình huống mô phỏng lại, thì chưa phải tình huống thực. Nếu chỉ giải quyết các vấn đề trong phòng học lý thuyết thì học sinh cũng chưa có hoạt động thực tiễn thực sự, chưa có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành.

Khi dạy học theo tình huống giáo viên cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Tình huống phải mang tính thời sự, sát với thực tế; phải chứa đựng thông tin đầy đủ, buộc học sinh phải sử dụng thông tin trong tình huống để giải quyết vấn đề. Trong tình huống phải cung cấp đầy đủ các dữ liệu cần thiết như thời gian, địa điểm, những nguyên nhân phát sinh sự kiện, vấn đề.
- Tình huống đưa ra phải thể hiện những thách thức thực sự đối với học sinh, phải tạo ra khả năng để học sinh đưa ra nhiều giải pháp, để thu hút sự chú ý, kích thích tư duy, tình huống phải “có vấn đề” và không có câu trả lời duy nhất đúng cho vấn đề đó. Các nhân vật, sự kiện trong tình huống có tính hiện thực.
- Tình huống đưa ra phải có tính phức tạp vừa đủ, buộc học sinh phải suy nghĩ, vận dụng khả năng trí tuệ để giải quyết. Một tình huống có thể rất dài, phức

tập hoặc rất ngắn gọn và đơn giản. Độ dài và độ phức tạp của tình huống không phụ thuộc vào mục tiêu giảng dạy mà giáo viên đề ra.

- Nội dung tình huống phải phù hợp với trình độ của học sinh. Không nên đưa ra tình huống phức tạp, cao hơn khả năng của học sinh và ngược lại. Điều này có thể làm cho học sinh nản lòng và không muốn tham gia. Giáo viên cần kiểm tra kỹ các nguồn thông tin trong tình huống, vì có thể học sinh không có nhiều kinh nghiệm liên quan tới tình huống sẽ có thể nhận ra những thông tin không chính xác.

Biện pháp 5: Vận dụng dạy học định hướng hành động:

Dạy học định hướng hành động là quan điểm dạy học nhằm làm cho hoạt động trí óc và hoạt động chân tay kết hợp chặt chẽ với nhau. Trong quá trình học tập, học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập và hoàn thành các sản phẩm hành động, có sự kết hợp linh hoạt giữa hoạt động trí tuệ và hoạt động tay chân. Đây là một quan điểm dạy học tích cực hoá và tiếp cận toàn thể. Vận dụng dạy học định hướng hành động có ý nghĩa quan trọng cho việc thực hiện nguyên lý giáo dục kết hợp lý thuyết với thực tiễn, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội. Dạy học theo dự án là một hình thức điển hình của dạy học định hướng hành động, trong đó học sinh tự lực thực hiện trong nhóm một nhiệm vụ học tập phức hợp, gắn với các vấn đề thực tiễn, kết hợp lý thuyết và thực hành, có tạo ra các sản phẩm có thể công bố. Trong dạy học theo dự án có thể vận dụng nhiều lý thuyết và quan điểm dạy học hiện đại như lý thuyết kiến tạo, dạy học định hướng học sinh, dạy học hợp tác, dạy học tích hợp, dạy học khám phá, sáng tạo, dạy học theo tình huống và dạy học định hướng hành động.

Biện pháp 6: Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hợp lý hỗ trợ dạy học:

Phương tiện dạy học có vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, nhằm tăng cường tính trực quan và thí nghiệm, thực hành trong dạy học. Hiện nay, việc trang bị các phương tiện dạy học mới cho các trường phổ thông từng bước được tăng cường. Tuy nhiên các phương tiện dạy học tự làm của giáo viên luôn có ý nghĩa quan trọng, cần được phát huy. Đa phương tiện và công nghệ thông tin vừa là nội dung dạy học vừa là phương tiện dạy học trong dạy học hiện đại. Bên cạnh việc sử dụng đa phương tiện như một phương tiện trình diễn, cần tăng cường sử dụng các phần mềm dạy học cũng như các phương pháp dạy học sử dụng mạng điện tử (*E-Learning*), mạng trường học kết nối, sử dụng sách điện tử trên hanhtrangso.nxb.vn hay thư viện bài giảng điện tử violet.

(*Hình ảnh giấy khen giáo viên đạt giải bài giảng E-Learning - Minh chứng 9*)

Biện pháp 7: Sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo của học sinh:

Kỹ thuật dạy học là những cách thức hành động của giáo viên và học sinh

trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học. Các kỹ thuật dạy học là những đơn vị nhỏ nhất của phương pháp dạy học. Có những kỹ thuật dạy học chung, có những kỹ thuật đặc thù của từng phương pháp dạy học, ví dụ kỹ thuật đặt câu hỏi trong đàm thoại. Ngày nay người ta chú trọng phát triển và sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học như “động não”, “tia chớp”, “bể cá”, bản đồ tư duy, kỹ thuật khăn trải bàn...

(Hình ảnh dạy học tích cực bản đồ tư duy bài Danh từ lớp 4 - Minh chứng 10)

Biện pháp 8: *Chú trọng các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn:*

Phương pháp dạy học có mối quan hệ biện chứng với nội dung dạy học, việc sử dụng các phương pháp dạy học đặc thù có vai trò quan trọng trong dạy học bộ môn. Các phương pháp dạy học đặc thù bộ môn được xây dựng trên cơ sở lý luận dạy học bộ môn.

Ví dụ: Thí nghiệm là một phương pháp dạy học đặc thù quan trọng của các môn khoa học tự nhiên; các phương pháp dạy học như trình diễn vật phẩm kỹ thuật, làm mẫu thao tác, phân tích sản phẩm kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, lắp ráp mô hình, các dự án là những phương pháp chủ lực trong dạy học kỹ thuật, công nghệ; phương pháp “Bàn tay nặn bột” đem lại hiệu quả cao trong việc dạy học các môn TNXH lớp 1;2;3 và môn khoa học ở lớp 4; 5.

Biện pháp 9: *Bồi dưỡng cho học sinh phương pháp học tập tích cực:*

Phương pháp học tập một cách tự lực đóng vai trò quan trọng trong việc tích cực hoá, phát huy tính sáng tạo của học sinh. Có những phương pháp nhận thức chung như phương pháp thu thập, xử lý, đánh giá thông tin, phương pháp tổ chức làm việc, phương pháp làm việc nhóm, có những phương pháp học tập chuyên biệt của từng bộ môn. Bằng nhiều hình thức khác nhau, cần luyện tập cho học sinh các phương pháp học tập chung và các phương pháp học tập trong bộ môn.

Ví dụ: Giáo viên có thể bồi dưỡng học sinh có những phương pháp học tập tích cực sau:

+ Lắng nghe

Lắng nghe tích cực là chủ định tập trung vào người nào mà HS đang lắng nghe (dù đó là trong một buổi diễn thuyết, một cuộc trò chuyện hay một nhóm) nhằm hiểu được những gì họ nói.

+ Nhìn/ thấy

Xem các hình ảnh, chẳng hạn như tranh vẽ, đồ thị và bản đồ ... Cố gắng hiểu được việc sử dụng và tầm quan trọng của mỗi hình ảnh: nhập các từ khóa mà học sinh nghĩ đến. Các gợi ý bằng lời nói, chẳng hạn như tiêu đề và tác giả, các tín hiệu thị giác như đường kẻ, màu sắc, sự sắp xếp trực quan,... sẽ giúp học sinh xử lý thông tin và hiểu câu chuyện của mình mà không có chữ nào để đọc. Thông thường, bối cảnh của hình ảnh góp phần quan trọng trong việc lý giải nó, như minh

họa trong một cuốn sách giáo khoa, sổ giới thiệu sản phẩm trong một cửa hàng, đồ thị trong một báo cáo tài chính. Ví dụ một bức tranh có thể được hiểu rõ hơn khi đặt trong bối cảnh ra đời của nó, phong trào nghệ thuật,...

+ Nói và làm

Giúp học sinh làm việc với kiến thức được học, học sinh càng tự tin hơn khi nhớ lại nó.

Ví dụ: Đóng vai, biểu diễn, tranh luận qua các quan điểm đối lập; nghiên cứu trường hợp và học tập dựa trên vấn đề, chơi trò chơi và làm mô hình.

Biện pháp 10: Chủ động sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp, hiệu quả trong khi có các tính huống bất ngờ xảy ra:

Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá và linh hoạt trong phương pháp dạy học. Hướng dẫn, khuyến khích học sinh tự học, tự tìm hiểu, khám phá bài học; tạo cơ hội cho học sinh phát triển năng lực bản thân và đạt được mục tiêu của bài học.

3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị

Bảng đối chiếu số liệu trước và sau khi thực hiện sáng kiến

Tôi đã đối chiếu kết quả dự giờ 10 giáo viên trước và sau khi thực hiện sáng kiến như sau:

* Trước khi thực hiện sáng kiến (năm học 2022-2023)

Phương pháp	Số lượng	Tỉ lệ
Thuyết trình	9/10	90%
Hoạt động nhóm	6/10	60%
Giảng giải, minh họa	10/10	100%
Bàn tay nặn bột	2/10	20%
Nêu vấn đề	6/10	60%
Trò chơi	3/10	30%
Đóng vai	3/10	30%
Làm theo mẫu	8/10	80%

* Sau khi thực hiện sáng kiến (năm học 2023 - 2024)

Phương pháp	Số lượng	Tỉ lệ
Thuyết trình	1/10	10%
Hoạt động nhóm	10/10	100%
Giảng giải, minh họa	1/10	10%
Bàn tay nặn bột	6/10	60%
Nêu vấn đề	9/10	90%

Trò chơi	10/10	100%
Đóng vai	6/10	60%
Làm theo mẫu	2/100	20%

Với kết quả đạt được như vậy do có sự đổi mới trong công tác quản lý của ban giám hiệu, trong phương pháp giảng dạy của giáo viên.

4. Hiệu quả của sáng kiến

4.1. Hiệu quả về khoa học:

Sau khi đề xuất và thực hiện một số biện pháp đổi mới trong quản lý, đổi mới trong giáo viên về phương pháp dạy học trong nhà trường, tôi nhận thấy:

- 100% giáo viên nhận thức sâu sắc hơn về ý nghĩa của việc đổi mới phương pháp dạy học. Chủ động tích cực trong việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm, áp dụng được các kỹ thuật dạy học tích cực vào đổi mới phương pháp dạy học.

- 100% các tiết thi giáo viên giỏi cấp trường, thao giảng giáo viên đã cải tiến phương pháp dạy học truyền thống, kết hợp, sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học tiên tiến phù hợp và hiệu quả với từng môn học, từng loại bài, từng đơn vị kiến thức.... Với các tiết dự giờ đột xuất, giáo viên đã chủ động và linh hoạt hơn khi chọn phương pháp dạy với cả bài hay theo từng đơn vị kiến thức. Hiệu quả tiết dạy cao hơn nên giáo viên rất tự tin, phấn khởi.

- Sau các tiết chuyên đề, thi giáo viên giỏi, thao giảng..., giáo viên đã tích cực, thẳng thắn khi đánh giá, nhận xét; có nhiều ý kiến đóng góp hay, sáng tạo về phương pháp dạy. Nhiều giáo viên đã xây dựng kế hoạch bài dạy theo phương pháp đổi mới đó là tập trung vào hoạt động của học sinh; linh hoạt, sáng tạo hơn trong sử dụng đồ dùng dạy học.

- Qua khảo sát, hiệu quả các tiết dạy cao hơn rõ rệt; các kỹ năng của học sinh như hợp tác, giao tiếp, giải quyết vấn đề...được rèn luyện thường xuyên nên các em tự tin, chủ động hơn trong học tập và các hoạt động. Tổng hợp kết quả thi giáo viên giỏi cấp trường năm học 2023-2024, đối chiếu với các bảng số liệu trước khi vận dụng sáng kiến, tôi thấy kết quả đã thay đổi rõ ràng.

Năm học 2023-2024, dưới sự chỉ đạo sát sao về công tác chuyên môn của Ban giám hiệu và sự cố gắng nỗ lực của giáo viên, nhà trường đã đạt được một số kết quả nổi bật sau:

*** Giáo viên:**

- 86% giờ dạy của giáo viên xếp loại giỏi. (Bao gồm Hội giảng, dự giờ định kỳ, dự giờ đột xuất, dự giờ của cấp trên)

- 23/23 giáo viên đăng kí thi và đạt giáo viên giỏi cấp trường; 01 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

- 01 giáo viên có bài giảng E-Learning và thi kỹ năng công nghệ thông tin đạt giải Nhì cấp huyện (*Minh chứng 11*).

* Học sinh:

- 13 học sinh đạt giải các cuộc thi cấp thành phố, cấp huyện (cấp Thành phố: 01 giải KK; cấp huyện: 01 giải nhất, 04 giải Nhì; 02 giải Ba; 5 giải KK) (*Minh chứng 12*).
- Học sinh tích cực, hào hứng tham gia vào các cuộc thi, giao lưu do các cấp tổ chức và đạt nhiều kết quả cao.

4.2. Hiệu quả về kinh tế:

Khi mỗi nhà quản lý, mỗi giáo viên trong trường học chủ động và tích cực thực hiện đổi mới theo các biện pháp trên sẽ giảm chi phí cho công tác bồi dưỡng, tập huấn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; tiết kiệm được thời gian để tập trung cho việc dạy học đạt hiệu quả cao.

4.3. Hiệu quả về xã hội:

Đề tài sáng kiến áp dụng thành công trong trường tiểu học giải quyết được việc thực hiện chương trình GDPT 2018 thay thế chương trình giáo dục hiện hành là hoàn toàn đúng, giúp nền giáo dục của Việt nam theo kịp với nền giáo dục tiên tiến trên thế giới.

Tạo ra môi trường học sinh phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà trí, đức, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng.

5. Tính khả thi

Sáng kiến kinh nghiệm mang tính lan toả rộng rất phù hợp để áp dụng thực hiện trong các trường tiểu học trong ngành giáo dục đang thực hiện chương trình GDPT 2018;

Với các trường THCS, THPT có thể áp dụng từng biện pháp đổi mới phù hợp với từng địa phương, từng nhà trường.

Sáng kiến ít tốn kém nhưng đem lại hiệu quả cao.

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến

Từ tháng 9 năm 2022 đến tháng 5 năm 2024

7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến

Khi thực hiện đề tài không tốn kém nhiều về kinh phí, chủ yếu là thời gian thực hiện khảo sát, nghiên cứu, tìm hiểu và vận dụng thực hiện.

Cụ thể: In phiếu khảo sát, mua bút dạ, giấy A0: 240.000đ

Mua vật liệu để giáo viên tự làm đồ dùng các tiết dạy: 300.000đ

Tổng: 540.000đ (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng)

Phần III

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với nhà trường

- **Đối với người quản lý:** Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chương trình GDPT 2018, về phương pháp dạy học đáp ứng chương trình; phải nhận thức đúng đắn, hiểu và quyết tâm trong chỉ đạo đổi mới về công tác quản lý, về phương pháp dạy học; thực hiện công tác chuyển đổi số mạnh mẽ trong nhà trường.

- **Đối với giáo viên:** Phải có sự cầu thị, tích cực bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ như: tự nghiên cứu, tham khảo tài liệu có liên quan đến đổi mới phương pháp dạy học, dự giờ, thực hiện chuyên đề...., thường xuyên vận dụng trong dạy học hàng ngày.

- **Tổ chuyên môn:** Chỉ đạo tổ viên thực hiện tốt kế hoạch đề ra; tổ chức nhiều tiết chuyên đề, trao đổi, rút kinh nghiệm, thống nhất phương pháp dạy phù hợp với từng môn học, từng loại bài.

- **Với phụ huynh học sinh:** Phối kết hợp với nhà trường khuyến khích các em tự học, tự tìm tòi nghiên cứu.

2. Đối với Phòng Giáo dục Đào tạo

- Thường xuyên tổ chức chuyên đề về đổi mới phương pháp trong dạy học; đổi mới quản lý giáo dục và các chuyên đề về chuyển đổi số trong quản lý, trong dạy học.

- Tập hợp các tiết dạy đạt giải cao ở các Hội thi giáo viên dạy giỏi huyện, thành phố thành các video và phổ biến rộng rãi về các trường.

3. Đối với Bộ và Sở Giáo dục - Đào tạo

Cần có đề án về đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt là đổi mới ngay từ các trường sư phạm và các cơ sở đào tạo để cập nhật cho sinh viên sư phạm khi ra trường tiếp cận kịp thời.

Trên đây là một số biện pháp của tôi trong công tác chỉ đạo về đổi mới đối với cán bộ quản lý, đối với giáo viên để thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018. Tôi hi vọng với những biện pháp này sẽ giúp cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường có những kết quả giảng dạy tốt hơn khi thực hiện chương trình và được các bạn đồng nghiệp nghiên cứu, bổ sung thêm cho công tác quản lý của mình. Tôi rất mong được sự đóng góp, bổ sung ý kiến của cấp trên và đồng nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Sơn Đà, ngày 07 tháng 5 năm 2024

Người viết sáng kiến

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Bích Diên

Nguyễn Thị Ngọc Mai

Minh chứng 1**PHIẾU KHẢO SÁT GIÁO VIÊN****Thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh****1. Lựa chọn phương pháp dạy học nào ghi số 1, không lựa chọn ghi số 0**

Thứ tự	Dạy học theo phương pháp	Lựa chọn phương pháp dạy học	Ghi chú
1	Thuyết trình		
2	Hoạt động nhóm		
3	Giảng giải, minh họa		
4	Bàn tay nặn bột		
5	Nêu vấn đề		
6	Trò chơi		
7	Đóng vai		
8	Làm theo mẫu		

GIÁO VIÊN*(có thể ký tên hoặc không ký)*

.....

Minh chứng 2



Minh chứng 3



Minh chứng 4

Minh chứng 5***Minh chứng 6***

Minh chứng 7***Minh chứng 8***

Minh chứng 9



Minh chứng 10



Minh chứng 11

Minh chứng 12**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CẤP THÀNH PHỐ, CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2023-2024**

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Lý do khen thưởng	Số QĐ khen thưởng	Ngày cấp
1	Nguyễn Linh Đan	4B	Đạt giải khuyến khích tài năng Tin học quốc tế thành phố Hà Nội.	756/SGDĐT-GDTrH	15/03/2024
2	Nguyễn Ngọc Duy	5D	Đạt giải Nhì Olympic Tiếng Anh cấp huyện	604/QĐ-GDĐT	19/4/2024
3	Phùng Thị Bảo Trâm	5A	Đạt giải Nhì Olympic Tiếng Anh OE cấp huyện	604/QĐ-GDĐT	19/4/2024
4	Bùi Quốc Bảo	5D	Đạt giải Ba Olympic Tiếng Anh OE cấp huyện	604/QĐ-GDĐT	19/4/2024
5	Đào Danh Hoàng	4D	Đạt giải Nhất Toán Vioedu cấp huyện	605/QĐ-GDĐT	19/4/2024
6	Thân Hạnh Đan	2A	Đạt giải Nhì Toán Vioedu cấp huyện	605/QĐ-GDĐT	19/4/2024
7	Hồ Sĩ Nam	3A	Đạt giải Nhì TV Vioedu cấp huyện	605/QĐ-GDĐT	19/4/2024
8	Đinh Quỳnh Anh	3B	Đạt giải Ba TV Vioedu cấp huyện	605/QĐ-GDĐT	19/4/2024
9	Nguyễn Khắc Hiền	4D	Đạt giải KK TV Vioedu cấp huyện	605/QĐ-GDĐT	19/4/2024
10	Nguyễn Ngọc Lan	4A	Đạt giải KK Toán Vioedu cấp huyện	605/QĐ-GDĐT	19/4/2024
11	Trương Thành Trung	3A	Đạt giải KK Toán Vioedu cấp huyện	605/QĐ-GDĐT	19/4/2024
12	Dương Hoàng Bảo Ân	2C	Đạt giải KK Toán Vioedu cấp huyện	605/QĐ-GDĐT	19/4/2024
13	Bùi Quốc Bảo	5D	Đạt giải KK Toán Vioedu cấp huyện	605/QĐ-GDĐT	19/4/2024